

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

HỒ NGỌC ANH

**NHÂN SINH QUAN PHẬT GIÁO TRONG "TRUYỆN KIỀU"
CỦA NGUYỄN DU - GIÁ TRỊ VÀ HẠN CHẾ**

Chuyên ngành : CNDVBC & CNDVLS

Mã số : 62 22 80 05

LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC

Người hướng dẫn khoa học: GS.TS NGUYỄN HÙNG HẬU

HÀ NỘI - 2014

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan rằng: Luận án “Nhân sinh quan Phật giáo trong “Truyện Kiều” của Nguyễn Du - Giá trị và hạn chế” là kết quả làm việc, nghiên cứu của riêng tôi. Luận án đã được tiến hành một cách nghiêm túc. Kết quả của các nhà nghiên cứu đi trước đã được tiếp thu một cách chân thực, cẩn trọng, có trích nguồn cụ thể trong luận án.

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2014

Tác giả luận án

Hồ Ngọc Anh

MỤC LỤC

	Trang
MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU	7
1.1. Tình hình nghiên cứu	7
1.2. Một số vấn đề đặt ra qua các công trình nghiên cứu	25
Chương 2: NHÂN SINH QUAN PHẬT GIÁO	28
2.1. Cơ sở hình thành nhân sinh quan Phật giáo	28
2.2. Nội dung nhân sinh quan Phật giáo	39
Chương 3: NHÂN SINH QUAN PHẬT GIÁO TRONG “TRUYỆN KIỀU” CỦA NGUYỄN DU	59
3.1. Khái lược chung về cuộc đời của Nguyễn Du và “Truyện Kiều”	59
3.2. Nội dung Nhân sinh quan Phật giáo trong “Truyện Kiều” của Nguyễn Du	71
Chương 4: MỘT SỐ GIÁ TRỊ, HẠN CHẾ VÀ Ý NGHĨA VIỆC NGHIÊN CỨU NHÂN SINH QUAN PHẬT GIÁO TRONG “TRUYỆN KIỀU” CỦA NGUYỄN DU	101
4.1. Một số giá trị của nhân sinh quan Phật giáo trong “Truyện Kiều”	101
4.2. Một số hạn chế của nhân sinh quan Phật giáo trong “Truyện Kiều” của Nguyễn Du	116
4.3. Ý nghĩa việc nghiên cứu nhân sinh quan Phật giáo trong “Truyện Kiều” của Nguyễn Du	126
KẾT LUẬN	145
DANH MỤC CÔNG TRÌNH ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ	149
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	150

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Phật giáo là một trong những tôn giáo lớn trên thế giới được du nhập vào nước ta vào khoảng thế kỷ I. Mặc dù là một tôn giáo ngoại sinh nhưng Phật giáo đã sớm khẳng định mình và tìm được chỗ đứng vững chắc trong đời sống tinh thần cũng như trong nhiều hoạt động văn hoá xã hội khác của người Việt Nam.

Để có thể nhanh chóng xác lập được vị thế của mình trong đời sống xã hội Việt Nam, tất nhiên bên cạnh việc lựa chọn con đường, cách thức truyền bá phù hợp với tâm lý, truyền thống của người Việt thì không thể không nhắc đến nội dung giáo lý của nhà Phật. Với tinh thần từ, bi, hỷ, xả của mình, Phật giáo đã tạo nên sự khác biệt với những hệ tư tưởng cùng thời được người Hán truyền bá vào Việt Nam. Nếu như Nho giáo phải mất một thời gian khá dài khi mà xã hội Việt Nam đã tương đối phát triển mới được trọng dụng thì Phật giáo ngay từ khi du nhập vào Việt Nam đã nhanh chóng hoà mình vào nền văn hoá của người bản địa bằng những câu chuyện thần thoại mang tính nhân văn cao cả (ông Bụt tốt bụng, thương, giúp người lương thiện khi gặp hoàn cảnh khó khăn...).

Chúng ta biết rằng Phật giáo không đơn thuần là một tôn giáo với hệ thống thần linh và nghi lễ thờ cúng của mình, mà nó còn là một học thuyết triết học tương đối thâm sâu. Trong những tư tưởng triết học đó, ngoài sự lý giải về quan niệm sống của con người thì Phật giáo đã dành rất nhiều nội dung cho những vấn đề liên quan đến con người, đến cuộc đời của con người (nhân sinh quan).

Có thể khẳng định rằng, những tư tưởng Phật giáo ảnh hưởng sâu đậm trong xã hội và con người Việt Nam đa phần và chủ yếu là những quan niệm xoay quanh vấn đề về con người và cuộc đời con người (nhân sinh quan).

Những quan niệm này cùng với thời gian đã không ngừng thấm sâu vào hành vi, lời nói, sinh hoạt hàng ngày của người Việt (những quan niệm về thiện ác, về nhân quả và nghiệp báo, khuyên con người làm lành lánh dữ...). Không những vậy, nó còn ảnh hưởng tới cả những chuẩn mực xã hội được cộng đồng thừa nhận, ảnh hưởng đến pháp luật của nhà nước, ảnh hưởng tới văn học nghệ thuật, tới không gian kiến trúc... của người Việt Nam. Nói cách khác, Phật giáo đã trở thành một phần không thể thiếu trong nền văn hoá mang đậm bản sắc của người Việt Nam.

Trong sự ảnh hưởng của Phật giáo tới văn học nghệ thuật Việt Nam, chúng ta không thể không nhắc tới một tác phẩm bất hủ của Nguyễn Du, đó là “*Truyện Kiều*”. Đọc “*Truyện Kiều*” của Nguyễn Du có thể thấy rõ sự khủng hoảng của xã hội phong kiến Việt Nam cuối thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX, thấy được cuộc sống của con người (đặc biệt là những người phụ nữ) bị chà đạp và xâm hại nặng nề.

Với Nguyễn Du, đằng sau câu chuyện về cuộc đời của Thuý Kiều là những day dứt, những băn khoăn, những niềm mong ước về một cuộc sống hạnh phúc bình yên của mỗi con người. Có thể cảm nhận được những ảnh hưởng sâu sắc mà Nguyễn Du đã tiếp nhận từ Phật giáo mà cụ thể là nhân sinh quan Phật giáo thông qua khái niệm nhân quả, nghiệp báo, tâm... thể hiện trong cuộc đời của Thuý Kiều, Kim Trọng, Từ Hải, Mã Giám Sinh....

Truyện Kiều không chỉ dừng lại là một tác phẩm văn học đơn thuần phản ánh tình hình xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX mà những vấn đề do nó đặt ra vẫn không hề lạc hậu đối với xã hội Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế thị trường đã nảy sinh rất nhiều các vấn đề liên quan đến con người và xã hội, đặc biệt là các vấn đề về đạo đức. Đó là sự thống trị của đồng tiền, coi đồng tiền là trên hết trong lối sống thực dụng của một số cá nhân. Vì tiền họ sẵn sàng xâm hại các chuẩn

mục đạo đức của xã hội, các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, những hình ảnh Mã Giám Sinh, Tú Bà, Bạc Hà, Bạc Hạnh, Khuyển, Ưng... xuất hiện ngày càng nhiều trong xã hội. Sự xuống cấp và băng hoại về đạo đức không chỉ diễn ra trong dân chúng mà còn xuất hiện ở một bộ phận không nhỏ cán bộ quản lý của nhà nước (giống như hình ảnh những tên quan lại phong kiến đã trực tiếp hoặc gián tiếp đẩy Thúy Kiều và gia đình của mình vào khó khăn hoạn nạn) với tình trạng tham nhũng, cửa quyền và vô cảm trước nhân dân.

Trong Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, Đảng ta đã khẳng định:

Chăm lo xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, trọng tâm là bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, lối sống và nhân cách. Xây dựng và phát huy lối sống "Mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người"; kết hợp hài hòa tính tích cực cá nhân và tính tích cực xã hội; đề cao trách nhiệm cá nhân đối với bản thân, gia đình và xã hội. Khẳng định, tôn vinh cái đúng, cái tốt đẹp, tích cực, cao thượng; nhân rộng các giá trị cao đẹp, nhân văn. Đấu tranh phê phán, đẩy lùi cái xấu, cái ác, thấp hèn, lạc hậu; chống các quan điểm, hành vi sai trái, tiêu cực ảnh hưởng xấu đến xây dựng nền văn hóa, làm tha hóa con người [21].

Chính vì vậy, việc phân tích và vận dụng tư tưởng tích cực về đạo đức, tôn giáo trong các tác phẩm văn học nghệ thuật nói chung, tác phẩm "Truyện Kiều" của Nguyễn Du nói riêng để khuyến khích con người làm việc thiện, tránh xa việc ác, tự chịu trách nhiệm với những hành vi cá nhân của bản thân... từ đó góp phần xây dựng một xã hội tốt đẹp, lành mạnh hơn, hướng con người đến giá trị chân - thiện - mỹ là việc làm hết sức cần thiết.

Với tính cấp thiết về mặt lý luận và thực tiễn như vậy, nghiên cứu sinh đã chọn đề tài “*Nhân sinh quan Phật giáo trong “Truyện Kiều” của Nguyễn Du - Giá trị và hạn chế*” làm đề tài luận án tiến sĩ triết học của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ của luận án

2.1. Mục đích

Phân tích nhân sinh quan Phật giáo trong “*Truyện Kiều*” của Nguyễn Du và những giá trị, hạn chế của nó..

2.2. Nhiệm vụ

- Trình bày cơ sở hình thành cũng như nội dung của nhân sinh quan Phật giáo thể hiện trong quan niệm về nghiệp báo, nhân quả.

- Trình bày và chỉ ra nhân sinh quan Phật giáo qua quan niệm về nghiệp báo và nhân quả trong “*Truyện Kiều*” của Nguyễn Du.

- Chỉ ra những giá trị và hạn chế của nhân sinh quan Phật giáo trong “*Truyện Kiều*” của Nguyễn Du; ý nghĩa của việc nghiên cứu này.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu: nhân sinh quan Phật giáo trong “*Truyện Kiều*” của Nguyễn Du.

3.2. Phạm vi nghiên cứu: luận án giới hạn việc phân tích nhân sinh quan Phật giáo trong “*Truyện Kiều*” của Nguyễn Du chỉ trên khía cạnh thuyết nhân quả, nghiệp báo trong “*Truyện Kiều*”.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận: Luận án được thực hiện trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về việc kế thừa có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại và những giá trị truyền thống của dân tộc.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, ngoài ra còn sử dụng các phương pháp như: lịch sử - cụ thể, hệ thống hóa, phân tích và tổng hợp, so sánh, thống kê, văn bản học ...

Để hoàn thành mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đã đề ra thì luận án có sự kết hợp giữa các phương pháp trong từng chương, mục của luận án, trong đó, phương pháp phân tích và tổng hợp là phương pháp được sử dụng nhiều nhất trong luận án. Cụ thể:

- Ở mục 1.1 chương 1, tác giả chủ yếu sử dụng phương pháp thống kê, phương pháp phân tích và tổng hợp để đưa ra đánh giá về tình hình nghiên cứu của luận án.

- Ở chương 2, tác giả dùng phương pháp lịch sử - cụ thể, phương pháp hệ thống, phương pháp phân tích và tổng hợp, phương pháp so sánh, phương pháp thống kê để chỉ ra cơ sở hình thành và phát triển của Phật giáo, quan niệm về nghiệp, nhân quả và luân hồi trong nhân sinh quan Phật giáo.

- Ở chương 3, tác giả dùng phương pháp lịch sử - cụ thể, phương pháp hệ thống, phương pháp phân tích và tổng hợp, phương pháp so sánh, phương pháp văn bản học đối với “*Truyện Kiều*” và tiểu sử Nguyễn Du cùng các quan niệm về nghiệp báo, nhân quả trong “*Truyện Kiều*”.

- Chương 4, tác giả sử dụng phương pháp lịch sử - cụ thể, phương pháp hệ thống, phương pháp phân tích và tổng hợp, phương pháp so sánh, phương pháp văn bản học để đưa ra những đánh giá về giá trị và hạn chế của quan niệm nhân quả, nghiệp báo trong “*Truyện Kiều*” của Nguyễn Du.

5. Đóng góp mới của luận án

- Luận án đã khái quát và hệ thống hóa những nội dung cơ bản của nhân sinh quan Phật giáo gắn với “*Truyện Kiều*”, cụ thể là những quan niệm về nghiệp báo, nhân quả và sự tiếp biến của chúng ở Phật giáo Việt Nam.

- Luận án đã chỉ ra được những giá trị và hạn chế của nhân sinh quan trong “*Truyện Kiều*” của Nguyễn Du; ý nghĩa của việc nghiên cứu này.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

- Luận án góp phần phát huy những giá trị nhân văn của Phật giáo Việt Nam nói chung, tư tưởng Phật giáo trong văn học, trong “*Truyện Kiều*” nói riêng.

- Luận án có thể dùng làm tài liệu tham khảo trong nghiên cứu và giảng dạy những môn học có liên quan đến tư tưởng Triết học (Phật giáo) Việt Nam; tôn giáo (Phật giáo) ở Việt Nam và văn học Việt Nam.

7. Kết cấu của Luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung luận án gồm 4 chương, 9 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

1.1. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

Nhân sinh quan Phật giáo nói chung, quan niệm về nhân quả, nghiệp báo của Phật giáo trong “*Truyện Kiều*” nói riêng là những vấn đề đã và đang được nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu ở những mức độ và góc độ khác nhau. Có thể tổng quan thành tựu nghiên cứu có liên quan đến luận án theo những nhóm sau:

- Những công trình nghiên cứu về nhân sinh quan Phật giáo qua quan niệm về nghiệp báo, nhân quả;
- Những công trình nghiên cứu về “*Truyện Kiều*” của Nguyễn Du và nhân sinh quan (qua quan niệm về nghiệp báo, nhân quả) của Phật giáo trong “*Truyện Kiều*” của Nguyễn Du.

1.1.1. Những công trình nghiên cứu về nhân sinh quan Phật giáo qua quan niệm về nghiệp báo, nhân quả

Phật giáo là một trong ba tôn giáo lớn trên thế giới với một hệ thống các tư tưởng triết học đồ sộ. Có thể kể đến một số công trình nghiên cứu về nhân sinh quan Phật giáo nói chung và quan niệm về nghiệp báo, luân hồi và nhân quả nói riêng sau:

- Narada Thera (Phạm Kim Khánh dịch) (1999), *Đức Phật và Phật pháp*, Nxb Tp. Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh [78].

Đại Đức Narada Thera là người Sri Lanka, lúc nhỏ ông theo học ở một trường Thiên chúa giáo (St Benedicts College). Vào năm 18 tuổi, ngài xuất gia và nhập chúng dưới sự dẫn dắt của vị cao tăng Pelene Vajiranyana. Sau đó, ông vào học tại trường Đại học Sri Lanka và về sau được bổ làm giảng sư môn Đạo đức học và Triết học tại trường Đại học này.